

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN Đ

TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 135/2019/HS-ST

Ngày: 17-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Thắng

2. Bà H Thi Đào

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Huy H, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1995; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Hẻm 12, đường Chu Văn An, thị trấn L, Đ, Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Dư, con bà: Nguyễn Thị Thu Tâm; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Lê Hiếu Hiền; con: 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2019 đến nay hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Chu Nhật K, sinh năm 1993.

Trú tại: 902/6 Quốc lộ 20, L, Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Đình Y, sinh năm 1999.

Trú tại: 401 Quốc lộ 20, L, Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt

- Anh Hà Mạnh C, sinh năm 1996.

Trú tại: 71 Võ Thị Sáu, L, Đ, Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Huy H là bạn với Chu Nhật K, vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/10/2018 H gặp K tại đường Nguyễn Công Hoan, TT L, tại đây H hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 49E1 – 527.79 của K nói đi công việc một lúc sẽ trả và K đồng ý giao xe. Sau khi nhận được xe, H nảy sinh ý định đem cầm cố chiếc xe lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, H đến gặp Nguyễn Đình Y nói đây là xe của H, giấy tờ xe vợ H đang giữ và hỏi Y đồng ý cầm xe hay không, Y nhận cầm chiếc xe trên và đưa cho H 5.000.000đ. Sau khi cầm xe anh Nguyễn Đình Y đã đến chỗ anh Hà Minh C để vay số tiền 6.000.000đ và để lại chiếc xe Yamaha Exciter biển kiểm soát 49E1 – 527.79 để làm tin. Sau nhiều lần tìm H để đòi xe không được, ngày 05/11/2018 K có đơn trình báo gửi cơ quan Công an tố cáo hành vi của H.

Quá trình điều tra xác định sau khi nhận cầm xe của H, Nguyễn Đình Y có mượn của Hà Minh C số tiền 6.000.000đ và để lại xe mô-tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 49E1 – 527.79 để làm tin. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành thu hồi chiếc xe trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL – HĐĐG ngày 02/01/2019, Hội đồng định giá đã xác định chiếc xe mô-tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 49E1 – 527.79 có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 36.400.000đ, sau khi định giá đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đình Y yêu cầu Nguyễn Hữu Huy H trả lại số tiền 5.000.000đ. Gia đình bị cáo đã nộp 5.000.000đ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đ để khắc phục hậu quả cho bị cáo. Đối với số tiền Y mượn của C do không liên quan đến hành vi phạm tội của H, đồng thời C cũng không có yêu cầu gì, vì vậy không xem xét trong vụ án này.

Trong quá trình điều tra bị cáo chưa có tiền án, thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 105/CT - VKS ngày 08 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo: Nguyễn Hữu Huy H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Huy H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Huy H từ 12 đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Huy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/10/2018 bị cáo có mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BS 49E1 – 527.79 của anh K và nói đi công việc. Sau khi mượn được xe, bị cáo nảy sinh ý định đem cầm cố chiếc xe lấy tiền tiêu xài, bị cáo đến gặp anh Nguyễn Đình Ý để cầm chiếc xe với giá 5.000.000đ. Sau nhiều lần tìm H để đòi xe không được, ngày 05/11/2018 anh K có đơn trình báo gửi cơ quan Công an tố cáo hành vi của bị cáo H. Tại Cơ quan Công an bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL – HĐĐG ngày 02/01/2019, Hội đồng định giá đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 49E1 – 527.79 có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 36.400.000đ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã sử dụng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ thể thể chấp cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thỏa đáng.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phía gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Chu Nhật K đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình

điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình Y yêu cầu bị cáo trả số tiền 5.000.000đ, phía gia đình bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ để khắc phục cho anh Nguyễn Đình Y thay cho bị cáo nên cần lấy khoản tiền này để hoàn trả cho anh Nguyễn Đình Y là phù hợp.

Đối với việc Nguyễn Đình Y mượn của Hà Minh C số tiền 6.000.000đ và có để lại chiếc xe để làm tin thì Hà Minh C không có ý kiến yêu cầu gì đối với Nguyễn Đình Y và cũng không có ý kiến gì khi Cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe để trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này anh C có yêu cầu sẽ được tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Huy H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Huy H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/4/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Huy H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Đình Y số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), được thanh toán vào số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) do anh Nguyễn Hữu H nộp thay cho bị cáo Nguyễn Hữu Huy H theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000373 ngày 23/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Huy H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Long

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ, ngày 23 tháng 7 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 7 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với

Bị cáo Trịnh Hồ Xuân Hùng, sinh năm 1985

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hồ Xuân Hùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: (Điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Các vị Hội thẩm nhân dân đề nghị và Chủ tọa thống nhất đề nghị của các Hội thẩm, xử phạt:

- Bị cáo Trịnh Hồ Xuân Hùng 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 3/4/2018

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 592/2018 có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân số 250571396 mang tên Trịnh Hồ Xuân Hùng.

5. Về án phí: Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Hồ Xuân Hùng phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm